

LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM VÀ NAM PHI

NGUYỄN THỊ HẰNG⁽¹⁾

Tóm tắt: Lao động trẻ em đang là vấn đề toàn cầu cần đến sự quan tâm và chung tay giải quyết của cộng đồng quốc tế. Theo thống kê của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), năm 2017 thế giới có 168 triệu trẻ em đang tham gia lao động, trong đó có khoảng 50% trẻ em làm những công việc nguy hiểm. Lao động trẻ em cản trở trẻ em hướng tới sự phát triển toàn diện về thể chất và tâm lý, ảnh hưởng đến quyền được đến trường của trẻ, cản trở việc tiếp cận và thụ hưởng nền giáo dục phù hợp và việc chuẩn bị một tương lai tốt hơn cho chính các em. Bài viết này khai thác những ảnh hưởng của lao động trẻ em đến giáo dục, qua đó có thể thấy rõ hơn vai trò của giáo dục trong tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững; đồng thời, đưa ra những ảnh hưởng nổi bật của lao động trẻ em đến giáo dục tại hai quốc gia này.

Từ khóa: Lao động trẻ em; giáo dục; thực trạng; nguyên nhân; luật pháp; chính sách.

Abstract: Child labor is a global issue, requiring the participation of the global community. According to ILO, in 2017 there were 168 million children workers, 50% of whom did dangerous jobs. Child labor inhibits children from reaching full physical and mental growth, affecting children's right to education, and preventing children to approach suitable education and future preparation. This article discussed the effects of child labor on education in order to highlight the role of education in sustainable economic growth in Vietnam and South Africa.

Keywords: Child labor; education; situation; solution; law; policy.

Ngày nhận bài: 10/10/2019; Ngày sửa bài: 02/11/2019; Ngày duyệt đăng bài: 24/11/2019.

1. Mối quan hệ giữa lao động trẻ em và giáo dục

Sự kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế, tôn trọng các tiêu chuẩn lao động, phổ cập giáo dục, bảo trợ xã hội, cùng với sự hiểu biết tốt hơn về nhu cầu và quyền của trẻ em, có thể giúp giảm đáng kể LĐTE. Cộng đồng quốc tế đã có những cách thức khác nhau trong việc phòng ngừa, giảm thiểu và tiến tới loại bỏ LĐTE. Các Chương trình quốc tế về loại bỏ Lao động trẻ em (IPEC⁽¹⁾) đã thể hiện sự lãnh đạo và kinh nghiệm trong việc sử dụng giáo dục để ngăn chặn LĐTE. Ngoài ra, IPEC đã và đang cung cấp tư vấn chính sách và hỗ trợ kỹ thuật cho các chính phủ để đảm bảo rằng các chính sách giáo dục đặc biệt chú

ý đến trẻ em có nguy cơ tham gia LĐTE.

Giáo dục sẽ không thể đạt đến sự bao phủ toàn bộ trong khi LĐTE tồn tại. Những nỗ lực của cộng đồng quốc tế để đạt được giáo dục cho mọi người (EFA) và loại bỏ dần LĐTE có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Một mặt, giáo dục là yếu tố chính trong phòng ngừa LĐTE; mặt khác, LĐTE là một trong những trở ngại chính đối với EFA, vì trẻ em khi tham gia lao động thì đồng nghĩa với việc không thể đến trường. Việc ngăn ngừa và loại bỏ LĐTE phải là

⁽¹⁾ TS., Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông; Email: nguyenhng2819@gmail.com

⁽¹⁾ International Programme on the Elimination of Child Labour

một phần không thể thiếu trong quá trình phát triển và cải cách chính sách giáo dục trên toàn thế giới.

Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết, tác giả lựa chọn hai quốc gia là Việt Nam và Nam Phi vì ngoài những nét chung về nguyên nhân của LĐTE, mỗi quốc gia còn có mức độ khác nhau về thực trạng LĐTE. Tại Nam Phi, LĐTE là một vấn đề có thể vượt khỏi tầm kiểm soát của chính phủ nếu quốc gia này không có những biện pháp, chính sách phù hợp nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt. Nam Phi là một trong những xã hội bất bình đẳng nhất ở châu Phi và thế giới, và có khoảng cách thu nhập lớn nhất giữa người giàu và người nghèo. Năm 2012, số trẻ em ở Nam Phi chiếm gần 1/3 dân số (khoảng 14 triệu người), trong đó có khoảng 3,5 triệu trẻ em (một phần tư) tham gia vào một số loại lao động⁽²⁾. Còn tại Việt Nam, LĐTE cũng đang là vấn đề mang tính cấp bách cần phải giải quyết. Mặc dù tỷ lệ LĐTE của Việt Nam vẫn nằm trong mức kiểm soát của chính phủ (1,75 triệu trẻ em tham gia lao động sớm, trong đó gần 43% buộc phải làm các công việc nặng nhọc vượt quá lứa tuổi⁽³⁾) và tiến gần đến mức trung bình trong khu vực.

2. Thực trạng, nguyên nhân lao động trẻ em tại Việt Nam và Nam Phi

2.1. Thực trạng lao động trẻ em tại Việt Nam và Nam Phi

Theo Báo cáo khảo sát quốc gia về LĐTE năm 2012, Việt Nam có 1,75 triệu trẻ em thuộc nhóm LĐTE, chiếm 9,6% tổng dân số, và đa số từ 5 - 17 tuổi. Trong đó: có gần 85% LĐTE sinh sống ở nông thôn; 15% sinh sống ở thành thị; gần 60% LĐTE là trẻ em trai và trên 40% là trẻ em gái. LĐTE tập trung chủ yếu ở nhóm tuổi 15-17 tuổi (gần 58%), 12-14

tuổi (gần 27%); 15% LĐTE thuộc nhóm 5-11 tuổi⁽⁴⁾. Tỷ lệ LĐTE tại Việt Nam thấp hơn tỷ lệ trung bình của toàn thế giới và rất gần với tỷ lệ của khu vực. LĐTE tập trung chủ yếu ở ba ngành nghề: nông nghiệp, dịch vụ, công nghiệp - xây dựng. Đa số lao động trẻ em làm việc trong ngành nông nghiệp với gần 1,18 triệu em (chiếm hơn 67%); ngành dịch vụ có khoảng 0,293 triệu em (chiếm 16,6%) và ngành công nghiệp - xây dựng có 0,276 triệu em (chiếm 15,8%)⁽⁵⁾.

Tại Nam Phi, năm 2015 có 11,2 triệu trẻ em trong độ tuổi từ 7 - 17 tuổi, trong đó có 577.000 em tham gia LĐTE, giảm 202.000 em so với năm 2010 (năm 2010 là 779.000 em). Có 81.000 trẻ em tham gia các công việc bị cấm theo Điều kiện cơ bản của Đạo luật việc làm⁽⁶⁾. Phần lớn trẻ em tham gia LĐTE là từ 16 - 17 tuổi. Hiện nay cứ 4 trẻ em thì có 1 trẻ em tham gia lao động sớm tại Nam Phi, và trong số 14 triệu trẻ em trên 5 tuổi thì có khoảng 3,5 triệu⁽⁷⁾ trẻ em (một phần tư) tham gia vào một số loại lao động mà pháp luật đang ngăn cấm. Tỷ lệ LĐTE của Nam Phi cũng gần với mức trung bình của thế giới. Hầu hết trẻ em lao động sớm (chiếm 70%) đang làm việc trong ngành xây dựng hoặc khai

⁽²⁾ *Child Labour in South Africa & Sex Trafficking*, <https://www.poverties.org>

⁽³⁾ Theo Điều tra quốc gia về lao động trẻ em 2012, Các kết quả chính, Hà Nội, tháng 3.2014.

⁽⁴⁾ ILO-IPEC, MOLISA, GSO, Điều tra quốc gia về lao động trẻ em 2012, Các kết quả chính, Hà Nội, tháng 3.2014, tr.25.

⁽⁵⁾ ILO-IPEC, MOLISA, GSO, Điều tra quốc gia về lao động trẻ em 2012, Các kết quả chính, Hà Nội, tháng 3.2014, tr.26.

⁽⁶⁾ Media release: Survey of Activities of Young People, 2015, <http://www.statssa.gov.za>

⁽⁷⁾ *Child Labour in South Africa & Sex Trafficking*, <https://www.poverties.org>

thác. Số trẻ em lao động còn lại (chiếm 30%) sống cùng hoặc với cha, hoặc với mẹ do những nguyên nhân khác nhau (cha hoặc mẹ chết vì hậu quả của HIV/AIDS; cha, mẹ phải di dời để tìm việc ở nơi khác). Trẻ em ở Nam Phi tham gia vào các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm: trẻ em bị bóc lột thương mại, cưỡng bức ăn xin, lao động cưỡng bức trong công việc gia đình, nông nghiệp, dịch vụ thực phẩm, bán hàng rong, hoạt động bất hợp pháp và ăn xin, khai thác tình dục thương mại, đôi khi là kết quả của nạn buôn người...

Việt Nam là nước đầu tiên của châu Á và nước thứ 2 trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Hiện nay, Chính phủ Việt Nam đã chú trọng đến việc tăng cường khuôn khổ pháp lý và tiến hành nhiều chương trình giải quyết LĐTE như Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2007 (BLLD 2007); Bộ luật Lao động năm 2012; Luật An toàn, vệ sinh lao động (2016), Luật Trẻ em (2016). Đồng thời các chương trình hành động về phòng ngừa, giảm thiểu, xóa bỏ lao động trẻ em rất đa dạng bao gồm: Chương trình Hành động quốc gia vì trẻ em Việt Nam các giai đoạn 1991 - 2000; 2001 - 2010; Chương trình Hành động quốc gia về Bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 1999 - 2002; Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE giai đoạn 2016 - 2020.

Chính phủ Nam Phi đã thiết lập hệ thống luật pháp và các quy định liên quan đến lao động trẻ em bao gồm: Công Ước 138 về Độ tuổi tối thiểu của ILO; Công ước số 182 về loại bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất; Nghị định thư không bắt buộc của Liên Hợp Quốc về xung đột vũ trang; Nghị định thư không bắt buộc của

UN CRC về bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em; Nghị định thư về buôn bán người. Tổng thống Nam Phi đã tán thành và phổ biến Đạo luật Trẻ em sửa đổi để cấm những người bị kết án buôn bán trẻ em làm việc với trẻ em. Trong hàng loạt các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ LĐTE tại Nam Phi, đáng chú ý nhất là *Chương trình hành động lao động trẻ em (CLPA)* tháng 9/2003 - là kế hoạch quốc gia về loại bỏ lao động trẻ em ở Nam Phi.

2.2. Nguyên nhân lao động trẻ em tại Việt Nam và Nam Phi

Một là, đói nghèo được xem là nguyên nhân chính dẫn đến việc trẻ em tham gia các hoạt động kinh tế và từ đó dẫn đến nguy cơ LĐTE. Nghèo đói khiến trẻ phải lao động sớm, thậm chí làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để mưu sinh. Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, những áp lực về kinh tế khiến nhiều gia đình rơi vào khó khăn do cha mẹ thất nghiệp, thu nhập thấp, làn sóng di cư từ nông thôn ra thành thị mạnh hơn, khiến tình trạng LĐTE tăng theo. Tại Nam Phi, theo thống kê, có khoảng 53% trẻ em dưới 6 tuổi sống trong các hộ nghèo, và chủ yếu là ở nông thôn với mức chi phí khoảng 50\$/tháng⁽⁸⁾. Nghèo đói là một trong những nguyên nhân làm trầm trọng thêm tình hình LĐTE tại Nam Phi. Các hộ gia đình nghèo với thu nhập thấp, không đủ khả năng thuê lao động trưởng thành, do đó, những công việc mà lẽ ra người trưởng thành sẽ đảm nhiệm lại dồn sang vai những đứa trẻ chưa đủ tuổi lao động. Trẻ

⁽⁸⁾ Misha Ketchell, *Why child malnutrition is still a problem in South Africa 22 years into democracy*, <https://theconversation.com>, June 3, 2016

em chủ yếu là lao động và làm việc phụ giúp gia đình trên đồng ruộng, trang trại, khu khai thác mỏ nơi có nhiều nguy hiểm cho sức khỏe, thể trạng và sự phát triển toàn diện của các em. Trong thế kỷ XX, các khu công nghiệp ở Nam Phi đã thu hút rất nhiều số người di cư lao động từ nông thôn ra thành thị và cả dân di cư từ các quốc gia láng giềng. Số trẻ em lao động sớm cũng vì vậy mà tăng lên theo các trung tâm và khu khai thác công nghiệp của Nam Phi.

Hai là, nhận thức hạn chế của người dân cũng là tác nhân dẫn đến LĐTE gia tăng. Trong khi vẫn có gia đình nghèo túng cố gắng nuôi con ăn học tử tế, ngược lại nhiều gia đình khá giả nhưng hăm lờ trước mắt, vẫn ép buộc con trẻ đi làm kiếm thêm thu nhập bất chấp mọi hệ lụy về mặt tinh thần và thể chất của trẻ em. Ở Việt Nam, các vùng càng nghèo như Tây Bắc, Đông Bắc Bộ, duyên hải Bắc Trung Bộ của Việt Nam thì số LĐTE càng cao. Nhiều doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động rất chuộng sử dụng LĐTE bởi trẻ dễ phục tùng, làm được một số công việc khéo léo hơn người lớn, giá nhân công rẻ,...

Ba là, hệ thống các quy định luật pháp, các chương trình được ban hành nhưng năng lực thực thi còn nhiều hạn chế. Ở Việt Nam, việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến LĐTE, đặc biệt trong khu vực kinh tế phi chính thức còn nhiều bất cập, chưa phổ biến được đầy đủ đến các địa phương khái niệm và cách xác định thế nào là LĐTE. Còn đối với Nam Phi, các chương trình về phòng chống lao động trẻ em tuy có nhưng còn ít, và chưa tập trung. Việc ngăn chặn LĐTE ở đây gặp phải nhiều khó khăn vì chính phủ phải tiến hành đồng thời các chính sách trên tất cả các mặt trận: trường học,

hỗ trợ nuôi dạy con cái, cơ hội việc làm, giáo dục tình dục và sức khỏe, giáo dục giới tính, mạng lưới an toàn xã hội,...

Bốn là, nạn buôn bán trẻ em và nô lệ tình dục ở Nam Phi đã gián tiếp làm tăng số trẻ em là nạn nhân của tình trạng LĐTE. Người châu Phi da đen chiếm khoảng 80% dân số Nam Phi và đại diện cho hầu hết người nghèo, lao động trẻ em chủ yếu ảnh hưởng đến bộ phận dân số này. Nam Phi là một trong những quốc gia có nạn buôn bán người nói chung và buôn bán trẻ em điển hình tại châu Phi. Trẻ em bị buôn bán từ các vùng nông thôn nghèo hoặc thị trấn ngoại ô đến các trung tâm đô thị như Cape Town, Durban và Johannesburg. Trẻ em gái chủ yếu là nạn nhân của việc khai thác tình dục thương mại và công việc gia đình, trẻ em trai bị buộc phải làm việc như bán hàng rong, dịch vụ thực phẩm và ăn xin.

3. Một số ảnh hưởng của lao động trẻ em đối với giáo dục Việt Nam và Nam Phi

3.1. Lao động trẻ em ảnh hưởng đến quyền được đi học của trẻ.

Luật trẻ em 2016 của Việt Nam quy định tại điều 16. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu: 1. Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; 2. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

Hiến pháp Nam Phi năm 1996 có chứa một Tuyên ngôn Nhân quyền về quyền lợi và bảo vệ dành cho trẻ em của quốc gia. Điều 28 của Dự luật Nhân quyền liên quan đến trẻ em, những người được bảo vệ khỏi các hoạt động lao động bóc lột. Điều 29 quy định quyền của mọi cá nhân đối với

giáo dục cơ bản. Như vậy, quyền được giáo dục cơ bản là một quyền được bảo vệ theo hiến pháp, được bảo đảm một cách chắc chắn cho tất cả trẻ em ở Nam Phi.

Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng kể trong việc bảo đảm trẻ em được đi học thông qua áp dụng Luật giáo dục và các chính sách, chương trình hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Từ cuộc điều tra về LDTE năm 2012 có 90,5% trẻ em trong độ tuổi 5 - 17 tuổi đang đi học ở các trường mầm non, các cấp học phổ thông và trường nghề. Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mầm non đạt 93,4%. Tỷ lệ trẻ em 6 - 17 tuổi đi học ở các cấp học phổ thông đạt 90,3%. Có thể thấy rằng tỷ lệ trẻ em gái đi học cao hơn so với tỷ lệ đi học của trẻ em trai ở tất cả các cấp học phổ thông trên phạm vi cả nước. Mặc dù tỷ lệ trẻ 6 - 11 tuổi đi học ở các vùng đều ở mức cao, tuy nhiên giữa các vùng có khoảng cách về tình trạng trẻ em đi học, theo đó vùng Đồng bằng sông Hồng có tỷ lệ trẻ em đi học cao nhất, trên 96%; Tây Nguyên và Đông Nam Bộ là 2 vùng có tỷ lệ trẻ em đi học thấp nhất, chiếm 87% mỗi vùng⁽⁹⁾. Hai vùng có tỷ lệ trẻ em không đi học cao nhất là Tây Nguyên (12,2%) và Đồng bằng Sông Cửu Long (12,5%). Như vậy, cứ 6 trẻ em Việt Nam ở độ tuổi 5-17 thì có 1 em tham gia hoạt động kinh tế, trong đó, tỷ lệ nam nhiều hơn nữ. Khoảng 1/4 trong số này phải làm việc, trong khi đó, 1/4 các em khác lựa chọn làm việc để học nghề và tạo thêm thu nhập. Mặc dù Việt Nam đã đạt được những thành tựu trong việc phổ cập giáo dục bậc tiểu học, nhưng số LDTE vẫn đang bị thiệt thòi khi vẫn còn nhiều trẻ em thay vì đến trường học nuôi dưỡng ước mơ thì lại bị vùi tuổi thơ của mình trên đồng ruộng, khu công nghiệp, dịch vụ,... để tạo thu nhập gia đình, hoặc tự nuôi sống bản thân.

Tại Nam Phi: Giáo dục miễn phí chỉ là trên lý thuyết. Giáo dục là miễn phí ở cấp tiểu học và mọi trẻ em đều có quyền đối với giáo dục cơ bản cho đến khi các em 15 tuổi. Điều này nghe có vẻ công bằng, nhưng đó chỉ là lý thuyết bởi trên thực tế, nhiều trường tiểu học thuộc hệ thống giáo dục công lập hiếm khi cho phép các gia đình nghèo không phải trả phí. Việc đóng phí này đối với các gia đình nghèo, đặc biệt là các gia đình có trẻ em phải tham gia lao động sớm phụ giúp kinh tế gia đình sẽ rất khó khăn. Do đó, hầu hết trẻ em bỏ học sớm từ cấp tiểu học, và chủ yếu tập trung tại các trường học ở vùng nông thôn Nam Phi.

Theo kết quả khảo sát hộ gia đình tại Nam Phi, một số vấn đề chính mà người học gặp phải tại trường công lập địa phương năm học 2018 như sau: thiếu sách (2,8%) và học phí cao (2,6%); các cơ sở toilet (2,1%) và thiếu giáo viên (1,6%). Người học ở Western Cape (6,7%), Tây Bắc (5,6%) và Mpumalanga (4,3%) quan tâm nhất đến quy mô lớp học lớn hơn⁽¹⁰⁾; còn người học ở Western Cape (5,5%) và Gauteng (4,5%) phàn nàn về học phí cao; và ở Đông Cape (3,5%) thì phàn nàn về việc thiếu giáo viên. Ngoài ra, tỷ lệ trẻ em đến trường đối với mỗi độ tuổi có sự chênh lệch khá rõ: đối với trẻ em 5 tuổi có 15% trẻ em không đi học, 54,2% trẻ em đang học tiểu học và 30,25% trẻ em 5 tuổi đang học mẫu giáo; với những thanh niên 19 tuổi: có 45,7% không đi học, có 41,4% đang học trung học, và 6,4% học tại các trường đại học. Do đó, theo lý thuyết thì trên 90%

⁽⁹⁾ ILO-IPEC, MOLISA, GSO, *Điều tra quốc gia về lao động trẻ em 2012, Các kết quả chính*. Hà Nội, tháng 3.2014, tr 11.

⁽¹⁰⁾ South Africa's Education statistics, <https://www.southafricanmi.com>, 29 May 2019.

trẻ em Nam Phi được hưởng lợi từ nền giáo dục công lập của quốc gia, tuy nhiên do những yếu kém trong giáo dục đã khiến tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc tại Nam Phi đạt 83,7% (năm 2017) và 81,67% (năm 2018), đây được coi là mức trung bình so với thế giới⁽¹¹⁾.

3.2. Lao động trẻ em làm cho trẻ em mất cơ hội tiếp cận với nền giáo dục phù hợp.

Sự phân phối không công bằng các nguồn lực cho việc học tập (ngân sách, giáo viên, công nghệ hay phương tiện phục vụ cho học tập) giữa các nhóm trẻ em khác nhau trong xã hội khiến những nhóm trẻ dễ bị tổn thương không có hay ít có cơ hội được thụ hưởng nền giáo dục phù hợp và đạt tới những thành tích cao trong học tập. Hiện nay, Nam Phi được coi là quốc gia có tình trạng bất bình đẳng xã hội còn tồi tệ hơn tình trạng nghèo đói⁽¹²⁾ và đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng bất bình đẳng trong giáo dục. Những tàn dư của hệ thống chính phủ Nam Phi từ thời Apacthai, tồn tại từ năm 1948 đến năm 1991 đã khiến cho tình trạng bất bình đẳng, phân biệt chủng tộc ăn sâu vào chính phủ và người dân quốc gia này. Năm 2013, chính phủ Nam Phi đầu tư 19,7% tổng ngân sách của đất nước dành cho giáo dục - một con số tương đối cao theo tiêu chuẩn quốc tế, tuy nhiên, hệ thống giáo dục phân biệt đối xử từ thời Apacthai còn sót lại đã ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và đội ngũ giáo viên.

Cơ hội học tập không có nhiều cho những trẻ em nghèo, trẻ em tham gia lao động sớm, trẻ em sinh sống tại nông thôn, trẻ em lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, trẻ em gái. Theo thống kê của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) thì các bé gái từ 5-14 tuổi đang phải giành nhiều

hơn 40% thời gian để làm các công việc vặt trong nhà so với các bé trai cùng độ tuổi, khiến các em bỏ lỡ nhiều cơ hội học tập và tận hưởng tuổi thơ. Trẻ em gái bắt đầu phải làm các công việc nhà quá sức khi còn rất nhỏ và cường độ công việc càng nặng hơn khi các em bước vào độ tuổi dậy thì. Thực trạng này khiến các em gái bỏ lỡ nhiều cơ hội học tập, phát triển và tận hưởng tuổi thơ của mình.

Tại Việt Nam: Cũng giống như hầu hết các quốc gia có tình trạng LĐTE, khu vực nông thôn và khu vực kinh tế phi chính thức là nơi tập trung nhiều LĐTE nhất. Những trẻ em sống ở khu vực này sẽ có ít cơ hội đến trường hoặc có thì cũng không được học tập cố định bởi các em phải theo bố mẹ rời đi khi công việc chuyển sang khu vực khác. Mặt khác, ngoài giờ học trên lớp các em còn phải phụ giúp cha mẹ công việc gia đình nặng nhọc, hoặc tham gia lao động tạo thêm kinh tế gia đình trong các khu công nghiệp, hay phục vụ nặng nhọc trong các ngành dịch vụ. Nhóm tuổi LĐTE ở Việt Nam nhiều nhất là từ 15 - 17 tuổi (cả nước chiếm 57,8%), trong đó tỷ lệ này ở nam giới là 58,9%, và nữ giới là 56,1%. Có thể thấy trẻ em khu vực nông thôn tham gia lao động sớm hơn so với trẻ em khu vực thành thị khi tỷ lệ lao động trẻ em ở các nhóm tuổi 5 - 11 tuổi và 12 - 14 tuổi ở khu vực nông thôn đều cao hơn khu vực thành thị⁽¹³⁾.

Tại Nam Phi: Trẻ em tham gia lao động sớm sẽ bị tước đi quyền được giáo dục cơ

⁽¹¹⁾ Child Labor and Forced Labor Reports South Africa, <https://www.dol.gov>

⁽¹²⁾ Social Inequality in South Africa. <https://www.studymode.com>

⁽¹³⁾ ILO-IPEC, MOLISA, GSO, *Điều tra quốc gia về lao động trẻ em 2012, Các kết quả chính*. Hà Nội, tháng 3.2014.

bản, và sau đó là cả một tương lai. Năm 2012, Nam Phi có trên 268.000 trẻ em được thuê để làm việc trong nông nghiệp thương mại. Hầu hết các nạn nhân là trẻ em sống ở nông thôn từ 11 - 16 tuổi. Năm 2015, có 34,2% trẻ em lao động đã tiếp xúc với ít nhất một điều kiện làm việc nguy hiểm, trong đó các bé trai (35,5%) có nhiều khả năng tiếp xúc với các công việc nguy hiểm hơn so với các bé gái (32,9%)¹⁴.

4. Kết luận

Thứ nhất, LDTE làm cho các em mất cơ hội đến trường và khó tiếp cận được với nền giáo dục phù hợp có thể coi là tác động tiêu cực nhất của LDTE đối với giáo dục. Mục tiêu phát triển bền vững mới sau năm 2015 của các quốc gia đặt ra liên quan đến LDTE, loại bỏ LDTE và giáo dục phổ cập. Tầm quan trọng chiến lược là lần đầu tiên bao gồm mục tiêu lao động trẻ em trong số các mục tiêu phát triển toàn cầu: Mục tiêu đề xuất kêu gọi chấm dứt lao động trẻ em vào năm 2025. Đặt mục tiêu đến năm 2030 là đảm bảo tất cả trẻ em hoàn thành giáo dục tiểu học và trung học miễn phí một cách công bằng và chất lượng. Tuy nhiên, với tình hình LDTE hiện nay của Nam Phi và Việt Nam nói riêng và của nhiều quốc gia trên thế giới nói chung không được cải thiện thì mục tiêu giáo dục sẽ khó đạt được nếu như mục tiêu LDTE bị bỏ lỡ. Một ví dụ rất thực tế là: tỷ lệ trẻ em làm việc càng cao thì càng ảnh hưởng không tốt đến việc học tập của trẻ, do đó trẻ em càng có nhiều khả năng bị học lại hoặc bỏ học trước khi hoàn thành giáo dục tiểu học, hoặc nếu tiếp tục đi học sẽ rất khó tiếp cận được với các bậc học cao hơn.

Hai là, LDTE cũng làm cho các yếu tố bất bình đẳng, không có lợi cho trẻ em trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Trẻ em lao

động sớm tại các vùng nông thôn, vùng nghèo, trong các chuỗi cung ứng lao động có xu hướng bị thiệt thòi nhất. Trẻ em trai và trẻ em gái thường làm những công việc khác nhau do một số quan niệm bất bình đẳng về giới đã và đang tồn tại trong mỗi quốc gia, khiến mô hình làm việc của các em làm có xu hướng là phân biệt giới tính. Trẻ em gái từ nhỏ thường được làm việc thể hiện quá mức trong các hoạt động phi kinh tế chẳng hạn như làm việc trong hộ gia đình riêng, các em thể hiện như những người quán xuyến công việc gia đình thực thụ, thay cho mẹ hoặc bà, hoặc thường chịu gánh nặng việc làm gấp đôi khi làm việc bên ngoài và bên trong gia đình. Ngược lại, trẻ em trai sẽ làm những công việc nặng nhọc trên các cánh đồng, trong các khu công nghiệp, nhà máy, hầm mỏ, dần dần các em cũng trở thành những trụ cột kinh tế chính của gia đình do phải phụ giúp cha mẹ trong kế sinh nhai. Những công việc trong gia đình hay ngoài xã hội rất nặng nhọc vất vả khiến các em thường không có nhiều thời gian để đi học; còn đối với những trẻ kết hợp giữa công việc và giáo dục thì việc học tập tại trường sẽ bị sao nhãng.

Ba là, trước những ảnh hưởng nặng nề của LDTE đến thể chất và tinh thần của các em, mỗi quốc gia cần phải xây dựng một chính sách và chương trình hành động thích hợp trong cả nước, thậm chí có thể liên kết với khu vực và thế giới để cung cấp hệ thống giáo dục phổ cập, miễn phí, có chất lượng, phù hợp và dễ tiếp cận cho trẻ em của các gia đình nghèo mà phần lớn đang có lao động trẻ em. Theo đó, nền giáo dục phù hợp và

¹⁴ Media release: Survey of Activities of Young People, 2015, <http://www.statssa.gov.za>

giáo dục chất lượng không nên dừng lại ở cấp tiểu học bởi nhu cầu học tập của con người, đặc biệt của trẻ em là suốt đời. Những trẻ em tham gia lao động sớm và sẽ trở thành những lao động trẻ, do đó những người trẻ tuổi phải được trang bị những kiến thức ở cấp học cao hơn là trung học cơ sở, trung học phổ thông, và đại học. Từ đó hệ thống giáo dục có chất lượng sẽ tạo ra nguồn lực lao động có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động của mỗi quốc gia trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ILO (2017), *Global Estimates of Child Labour: Results and trends 2012 – 2016*, Geneva.
2. Affais, B. o. (2017), *2017 Findings on the Worst Forms of Child Labor: South Africa*, <https://www.justice.gov>.
3. ILO, MOLISA, GSO (3/2014), *Điều tra quốc gia về lao động trẻ em 2012, Các kết quả chính*, Hà Nội.
4. Bruce Fuller, J. D. (1995), *Why Do Daughters Leave School in Southern Africa? Family Economy and Mothers' Commitments. Social Forces*, Volume 74, Issue 2, December 1995.
5. *Child Labor and Forced Labor Reports - South Africa: 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*. <https://www.dol.gov>.
6. *Child Labour survey results released in South Africa (2013)*, <https://www.soschildrensvillages.ca>
7. *Child Labour in South Africa & Sex Trafficking*, <https://www.poverties.org>
8. Christine Lidell, L. B. (February 2003), *Parental Investment in Schooling: Evidence from a Subsistence Farming Community in South Africa. International Journal of Psychology*.
9. Gakusi, A.-E. (2010), *African Education Challenges and Policy Responses: Evaluation of the Effectiveness of the African Development Bank's Assistance. African Development Review 2010*, <https://www.researchgate.net>.
10. ILO (1999), *Công ước số 182 về việc cấm và những hành động tức thời để loại bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất*, <https://thuvienphapluat.vn>.
11. International Programme on the Elimination of Child Labour (IPEC), F. P. (2015), *Child labour and education Progress, challenges and future directions*. Geneva: ILO-IPEC.
12. IPEC, (2015), *Child labour and education Progress, challenges and future directions*. Geneva: <https://www.ilo.org>
13. *Media release: Survey of Activities of Young People*, 2015, <http://www.statssa.gov.za>
14. Sakurai, R. (2006). *Child labour and education*, <https://unesdoc.unesco.org>.
15. *Social Inequality in South Africa*, <https://www.studymode.com>
16. Snell, C. L. (Autumn, 2003), *Commercial Sexual Exploitation of Youth in South Africa, The Journal of Negro Education*, <https://www.jstor.org>.
17. UNICEF (1989), *Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em*, <https://www.unicef.org>.
18. UNICEF (2012), *SAHRC, Charter of Children's Basic Education Rights The right of children to basic education*, <http://www.sahrc.org.za>.